

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST

Ngày: 13-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Hoàng Văn Tiến**

2. Ông: **Vừ A Sinh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/ TLST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: **Quàng Văn L**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980 tại huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản NC, xã NS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản PT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Quàng Văn Y, sinh năm 1956 và con bà Quàng Thị G (đã chết); Gia đình bị cáo có 07 anh chị em ruột bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lò Thị B, sinh năm: 1974 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền sự; Tiền án: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng từ ngày 14/02/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Hà Thị T** - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh **Lường Văn H**, sinh năm 1991, trú tại Bản PT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Quàng Văn L được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/02/2023 Quàng Văn L đang đi bộ dọc đường thuộc Bản PT, xã BL, huyện MA thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết qua trao đổi Quàng Văn L mua được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh túi nilon màu xanh với giá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, Quàng Văn L cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà mục đích để sử dụng và ai hỏi thì bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày

có Lường Văn H, sinh năm 1991 trú cùng bản PT, xã BL lên hỏi mua Heroine, Quảng Văn L đã lấy gói Heroine đang cất trong túi quần bên phải đang mặc ra cầu lấy một ít, gói lại bằng mảnh nilon màu trắng bán cho Lường Văn H với giá 50.000đồng, Lường Văn H mang về nhà sử dụng hết. Đến 14 giờ cùng ngày Tổ công tác Công an xã Búng Lao lên nhà kiểm tra, phát hiện tại lòng bàn tay phải của Quảng Văn L đang cầm gói ma túy. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,49gam.

Ngày 22/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Quảng Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 45 phút ngày 14/02/2023 thì vật chứng thu giữ của Quảng Văn L là 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng túi nilon màu xanh nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 14/02/2023 thì 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng túi nilon màu xanh nghi là Heroine có khối lượng là: 0,49 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 331/KL-KTHS, ngày 21/02/2023 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Quảng Văn L là: 0,49 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 41/CT - VKSMA, ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Quảng Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Quảng Văn L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án; Tiêu hủy 01 mảnh túi nilon màu xanh; Truy thu số tiền 50.000đồng của bị cáo Quảng Văn L.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Quảng Văn L.

Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn L nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Quảng Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng cũng như bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng Quảng Văn L nhận phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo Quảng Văn L cụ thể: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 14/02/2023, thuộc Bán PT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, Quảng Văn L bị phát hiện bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,49 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Quảng Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo mua bán ma túy có khối lượng 0,49 gam Heroine, là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần Giáo không được đi học ở nhà lao động sản

xuất cùng gia đình. Năm 1998 sống chung như vợ chồng với chị Lò Thị D, sinh năm 1974 có với nhau 03 người con. Năm 2021 không sống cùng chị Lò Thị D nữa chuyển đến sống chung như vợ chồng với chị Lò Thị B, sinh năm 1974. Do bị cáo thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức muốn có tiền một cách nhanh chóng đáp ứng cho nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 251 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thuộc hộ nghèo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Tại phiên tòa đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo về tội danh, vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về hình phạt chưa phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[5]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,35 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh túi nilon màu xanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

- Truy thu số tiền 50.000đồng của bị cáo đã bán ma túy cho Lương Văn H.

[6] . *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

- Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 14/02/2023 nhưng không biết địa chỉ ở đâu. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

- Người có nghĩa vụ liên quan là Lương Văn H đã mua Heroine của bị cáo Quảng Văn L, Công an huyện Mường Ảng đã ra quyết định xử phạt hành chính nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Bị cáo Quảng Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Quảng Văn L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

2. *Vật chứng*: Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định.

- Tiêu hủy 01 mảnh túi nilon màu xanh.

(Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2023).

- Truy thu số tiền 50.000đồng của bị cáo Quảng Văn L

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Quảng Văn L.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân